

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thụ lý số: 12/2022/TLST- TCDS, ngày 14 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số 177, đường Lò Văn Giá, tổ 4, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

* *Bị đơn*: Anh Trần Anh V, sinh năm 1980 và chị Vì Thị N, sinh năm 1979.

Đều trú tại: Tổ 13, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Tạm trú tại: Tổ 8, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Ngô Văn T và anh Trần Anh V, chị Vì Thị N tự nguyện thống nhất thỏa thuận như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Vợ chồng anh Trần Anh V và chị Vì Thị N có trách nhiệm trả tiền nợ cho anh Ngô Văn T tổng số tiền là 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng) trong đó, nợ gốc là 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng) và nợ lãi là 40.000.000,đ (bốn mươi triệu đồng).

Phương thức trả nợ: Thanh toán dần mỗi tháng là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng)/1 tháng vào ngày 25 hàng tháng, kể từ ngày 25/01/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ. Thời hạn thanh toán cuối cùng ngày 25/12/2023.

Nếu anh V và chị N vi phạm bất kỳ thời hạn thanh toán nào thì anh T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ khoản nợ trên.

Trường hợp các bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất do chậm trả tiền được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu.

Về án phí:

Chị Vi Thị N và anh Trần Anh V phải chịu 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Hoàn trả cho anh Ngô Văn T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0002517 ngày 14/11/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La (02);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền